

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 4 - 2021

V/v chị H xin ly hôn anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Sầm Thị H - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Triệu Văn C - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 09/12/2020 cũng như lời khai chị Sầm Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Triệu Văn C vào tháng 5/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống hòa thuận đến tháng 8/2016 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, anh C chơi bời thiếu quan tâm đến gia đình. Hai

bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không được cải thiện. Từ tháng 6/2017 đến nay chị và anh C sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nên chị xin được ly hôn anh Triệu Văn C. Về con chung giữa chị và anh Triệu Văn C có một con chung là Triệu Minh Thsinh ngày 30/01/2017, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thành và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung giữa chị anh Triệu Văn C thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết anh Triệu Văn C vắng mặt không có lời khai nhưng có lời khai của bà Vũ Thị L là mẹ đẻ của anh C trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Sầm Thị H về quá trình kết hôn và chung sống giữa anh C và chị H. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H phát sinh từ đầu năm 2017, nguyên nhân là do anh C và chị H bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau. Từ tháng 6/2017 đến nay anh C và chị H sống ly thân nhau. Nay chị H xin ly hôn anh C và Tòa án nhân dân huyện N giao các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C vắng mặt nên bà nhận thay và bà đã giao lại anh C đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án. Do điều kiện công việc bận nên anh C không đến Tòa án giải quyết vụ án được và anh C có ý kiến với bà đề trình bày với Tòa án là chị H xin ly hôn anh C thì anh C không nhất trí vì con chung còn nhỏ và anh C mong chị H suy nghĩ lại để về đoàn tụ. Về con chung giữa anh C và chị Sầm Thị H có một con chung là Triệu Minh Th sinh ngày 30/01/2017, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn thì anh C xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thành và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C. Về tài sản chung giữa anh C và chị Sầm Thị H thì anh C không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Sầm Thị H và anh Triệu Văn C. Về con chung: Giao cháu Triệu Minh Th sinh ngày 30/01/2017 cho chị Sầm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Triệu Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Sầm Thị H. Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Sầm Thị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà,

căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Sầm Thị H và anh Triệu Văn C đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, nay chị H xin ly hôn anh C và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Triệu Văn C vắng mặt nhưng anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai, vì vậy Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử vắng mặt anh Triệu Văn C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Sầm Thị H và anh Triệu Văn C được tổ chức kết hôn vào tháng 5/2016, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị H và anh C chung sống hòa thuận đến tháng 8/2016 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ tháng 6/2017 đến nay chị H và anh C sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin được ly hôn anh C nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh C không nhất trí ly hôn vì con chung còn nhỏ thấy không có căn cứ nên yêu cầu của anh C không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Sầm Thị H và anh Triệu Văn C có một con chung là Triệu Minh Th sinh ngày 30/01/2017, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H và anh C đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thành, thấy chị H và anh C đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nhưng cháu Thành còn nhỏ và kể từ khi chị H và anh C sống ly thân đến nay thì chị H vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thành tốt. Do vậy tiếp tục giao cháu Thành cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là tự nguyện nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Sầm Thị H và anh Triệu Văn C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Sầm Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Sầm Thị H và anh Triệu Văn C.

2- Về con chung: Giao cháu Triệu Minh Th sinh ngày 30/01/2017 cho chị Sầm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Triệu Minh Th đang do chị Sầm Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Triệu Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Sầm Thị H đối với cháu Triệu Minh Thành. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Sầm Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Sầm Thị H đã nộp 300.00 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001875 ngày 30/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị Sầm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh C. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;;
- VKS huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu án văn.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng

Đàm Văn Kiều

Trần Xuân Dũng